TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

HỘI ĐỒNG THI

BẢNG GHI ĐIỂM THI

MÔN NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CN MÁC-LÊNIN

LỚP TCLLCT – HC TẠI CHỨC BỆNH VIỆN

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Hoàng Hữu Ái	02		7.5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Mạnh Cường	02		8.0	Tám	
3	Dương Thị Kim Chi	02		7.5	Bảy rưỡi	
4	Hồ Văn Chim	02		7.0	Bảy	
5	Nguyễn Xuân Dũng	02		8.0	Tám	
6	Võ Văn Dược	02		7.5	Bảy rưỡi	
7	Mai Văn Định	02		7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Đương	02		7.5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Thị Gái	02		8.5	Tám rưỡi	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hà	02		7.5	Bảy rưỡi	
11	Dương Thị Minh Hà	02		7.5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Minh Hải	02		7.5	Bảy rưỡi	
13	Trần Đình Hải	02		7.5	Bảy rưỡi	
14	Hoàng Thanh Hải	02		7.5	Bảy rưỡi	
15	Phạm Thị Mỹ Hạnh	02		8.0	Tám	
16	Phan Phương Hiền	02		7.5	Bảy rưỡi	
17	Phạm Thị Thu Hiền	02		8.0	Tám	
18	Nguyễn Văn Hiền	02		7.5	Bảy rưỡi	
19	Trần Thanh Hiếu	02		7.5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Thị Kim Hoa	02		7.5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Hòa	02		7.0	Bảy	
22	Trần Vĩnh Hoàng	02		7.5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Lưu Hồng	02		7.5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Thị Kim Huế	02		7.5	Bảy rưỡi	
25	Lê Thế Hùng	02		7.5	Bảy rưỡi	
26	Lê Việt Hùng	02		7.0	Bảy	
27	Đào Thị Thanh Huyền	02		7.5	Bảy rưỡi	
28	Phùng Hưng	02		7.5	Bảy rưỡi	
29	Trần Thị Hường	02		7.5	Bảy rưỡi	
30	Phùng Đình Khanh	02		7.5	Bảy rưỡi	

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
31	Vũ Trung Kiên	02		7.5	Bảy rưỡi	
32	Văn Thị Thu Lài	02		7.5	Bảy rưỡi	
33	Lê Thị Mỹ Lan	02		7.5	Bảy rưỡi	
34	Võ Tùng Lâm	03		8.0	Tám	
35	Phạm Thị Bích Liên	02		8.0	Tám	
36	Phan Anh Linh	02		7.5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Thị Khánh Linh	02		7.5	Bảy rưỡi	
38	Phan Thị Ái Loan	02		8.0	Tám	
39	Trương Công Luận	02		7.5	Bảy rưỡi	
40	Trần Thị Thanh Lý	03		8.5	Tám rưỡi	
41	Nguyễn Đức Mạnh	02		7.5	Bảy rưỡi	
42	Lê Xích Ma	02		7.5	Bảy rưỡi	
43	Văn Nhật Minh	03		8.0	Tám	
44	Phan Xuân Nam	02		8.0	Tám	
45	Nguyễn Hoài Nam	02		7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Hải Nam	03		8.0	Tám	
47	Phùng Thị Anh Nga	03		8.0	Tám	
48	Bùi Xuân Nghị	02		7.5	Bảy rưỡi	
49	Lê Hoài Nhân	02		8.0	Tám	
50	Lê Thị Nhớ	02		7.5	Bảy rưỡi	
51	Trần Thị Nhung	02		8.0	Tám	
52	Nguyễn Hải Quang	02		7.5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Đình Quảng	02		7.5	Bảy rưỡi	
54	Trương Vĩnh Quý	02		8.0	Tám	
55	Phan Thị Quyên	02		7.5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02		7.5	Bảy rưỡi	
57	Nguyễn Thị Sáu	02		7.5	Bảy rưỡi	
58	Lê Minh Sơn	02		7.5	Bảy rưỡi	
59	Đoàn Xuân Sơn	02		7.5	Bảy rưỡi	
60	Võ Sỹ	02		7.5	Bảy rưỡi	
61	Đinh Thị Minh Tâm	02		8.0	Tám	
62	Đinh Văn Tây	02		8.0	Tám	
63	Nguyễn Thị Tính	02		7.5	Bảy rưỡi	
64	Phan Văn Tú	02		8.5	Tám rưỡi	
65	Lê Thanh Tuấn	02		7.5	Bảy rưỡi	

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
66	Trần Thiên Tuấn	02		7.5	Bảy rưỡi	
67	Ngô Tuấn	02		7.5	Bảy rưỡi	
68	Lê Xuân Thành	02		7.5	Bảy rưỡi	
69	Hoàng Vũ Thuần	02		8.0	Tám	
70	Nguyễn Thị Bích Thủy	02		7.5	Bảy rưỡi	
71	Võ Thị Hồng Thủy	02		7.5	Bảy rưỡi	
72	Nguyễn Thị Thủy	02		7.0	Bảy	
73	Hồ Thị Anh Thư	02		7.5	Bảy rưỡi	
74	Trần Thanh Văn	02		7.5	Bảy rưỡi	
74	Đinh Thị Bích Vân	02		7.5	Bảy rưỡi	
75	Phan Khánh Việt	03		8.0	Tám	
76	Lê Công Việt	02		7.5	Bảy rưỡi	
77	Đỗ Quang Vinh	02		7.5	Bảy rưỡi	
78	Phan Thị Thảo Vinh	02		7.5	Bảy rưỡi	
79	Nguyễn Anh Vũ	02		7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số học viên: 80 HV

Số học viên đủ đ/k : 80 HV

Số học viên vắng mặt:

Xuất sắc: (Từ 9 điểm trở lên)..... bài, chiếm ..... %

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm)..... bài, chiếm..... %

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm)..... bài, chiếm..... %

Trung bình: (Từ 5.0 đến 6.5)..... bài, chiếm.....%

Loại yếu: (Dưới 5.0 điểm)..... bài, chiếm.....%

Quảng Trị, ngày 25 tháng 12 năm 20

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Hồng Sâm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

Ths. Nguyễn Hữu Thánh